TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST
Ngày 28-8-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mai E, sinh năm 1970 (có mặt); cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1968 (có mặt).

2. Chị Võ Thị M, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Diệp Hoàng Kh, sinh năm 1963 (có mặt);

2. Anh Trương Minh Th, sinh năm 1987 (vắng mặt);

3. Chị Trương Thùy Tr, sinh năm 1989 (vắng mặt);

4. Đồn Biên phòng Đ (vắng mặt);

Cùng cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2018 của chị Nguyễn Mai E và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Mai E trình bày: Vào năm 2015, chị và chồng chị là ông Diệp Hoàng Kh có mở hụi tại địa phương, phía ông Trương Văn T và chị Võ Thị M có tham gia nhiều chân hụi và đã hốt hết các phần hụi đã tham gia, hiện tại các phần hụi đã mãn. Các đương sự gặp nhau và chốt lại các khoản nợ hụi, phía ông T và chị M thừa nhận thiếu chị Mai E và ông Kh số tiền 155.500.000 đồng và đến ngày 24/4/2017 ông T ký giấy thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với khoản nợ nêu trên. Tiếp đó, ông T và chị M đã bán tài sản trả được 75.500.000 đồng, nay chị Mai E yêu cầu ông Tùng và chị M trả lại cho chị và ông Kh số tiền hiện còn thiếu là 80.000.000 đồng, ngoài ra chị Mai E không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của ông Trương Văn T và chị Võ Thị M trình bày: Ông T và chị M thừa nhận có tham gia chơi hụi do chị Mai E và ông Kh làm chủ, các phần hụi đều đã hốt hết và sau đó xảy ra tranh chấp. Ông T và chị M có làm đơn yêu cầu gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nn để xử lý hành vi của chị Mai E và ông Kh, đến ngày 16/5/2018 ông T và chị M rút lại đơn yêu cầu vì ông T và chị M xác định bản thân ông Kh và chị Mai E không có hành vi gian dối. Tại bản khai ngày 05 tháng 6 năm 2018 của ông T và chị M xác định các phần hụi hiện tại đã mãn, phía ông T và chị M thừa nhận còn thiếu ông Kh và chị Mai E số tiền 155.500.000 đồng nhưng sau đó tài sản và trả được 75.500.000 đồng, hiện còn nợ 80.000.000 đồng. Khi Tòa án mở phiên họp hòa giải thì ông T và chị M chỉ thừa nhận còn thiếu ông Kh và chị Mai E số tiền 5.500.000 đồng và chấp nhận thanh toán. Đối với giấy thế chấp ngày 24/4/2017 âm lịch ông T thừa nhận là chữ ký của ông nhưng khi ký ông không xem kỹ nội dung. Tại phiên tòa ông T và chị M thừa nhận còn thiếu chị Mai E và ông Kh 80.000.000 đồng và chấp nhận trả dần theo khả năng.

Ý kiến của ông Diệp Hoàng Kh: Thực tế ông Trương Văn T và chị Võ Thị M có tham gia chơi hụi và thiếu khoản nợ như chị Mai E trình bày là đúng, đến ngày 24/4/2017 âm lịch ông T trực tiếp ký giấy thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện khoản nợ mà ông T đã thừa nhận nhưng sau đó ông T và chị M bán tài sản trả được 75.500.000 đồng hiện còn nợ 80.000.000 đồng, ông Kh chấp nhận yêu cầu của chị Mai E và không có ý kiến gì khác.

Tại văn bản ngày 14 tháng 5 năm 2018 chị Trương Thùy Tr trình bày: Chiếc xe ALBLADE biển kiểm soát 69L1-047.45 là tài sản của chị, việc thế chấp tài sản này chị không hay biết và chưa có sự đồng ý của chị, đến ngày 07/6/2018 chị Tr xác định chiếc xe chị đã nhận lại nên không yêu cầu gì và đề nghị được vắng mặt.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 07 tháng 6 năm 2018 anh Trương Minh Th trình bày: Việc cha mẹ anh là Trương Văn T và Võ Thị M tham gia chơi hụi với vợ chồng ông Kh thế nào anh không rõ, thực tế nếu cha mẹ anh có thiếu nợ vợ chồng ông Kh thì tùy cha mẹ anh quyết định, anh không đặt ra yêu cầu gì và đề nghị được vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Ý kiến của Đồn biên phòng Đ: Ngày 14/02/2018, Đồn Biên phòng Đ có nhận giữ dùm chiếc xe ALBLADE biển kiểm soát 69L1-047.45 theo yêu cầu của Ban nhân dân ấp K, xã Đ. Đến ngày 16/4/2018 hết hạn giữ dùm tài sản nên Đồn Biên phòng Đ đã giao lại chiếc xe trên cho Ban nhân dân ấp K quản lý và hiện tại không có liên quan gì nên đề nghị không tham gia giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc yêu cầu của chị Nguyễn Mai E được Tòa án nhân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Trương Thùy Tr, anh Trương Minh Th và Đồn Biên phòng Đ có yêu cầu đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

[3] Sự việc chơi hụi giữa chị Nguyễn Mai E và ông Diệp Hoàng Kh với ông Trương Văn T và chị Võ Thị M thực tế có xảy ra, bản thân ông T và chị M tham gia nhiều phần hụi khác nhau và đã hốt hết, sau đó đôi bên thống nhất chốt lại các phần

hụi và đang được thực hiện có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nay xảy ra tranh chấp những quy định về hụi theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 được áp dụng giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/6/2018 ông T và chị M thừa nhận quá trình chơi hụi có thiếu ông Kh và chị Mai E 155.500.000 đồng đã trả được 75.500.000 đồng, còn thiếu chị Mai E và ông Kh 80.000.000 đồng, việc thừa nhận này phù hợp với số lượng nợ trong giấy thế chấp ngày 24/4/2017 âm lịch ông T đã ký. Việc ông T cho rằng ông ký tên trong giấy thế chấp tài sản nhưng ông không biết nội dung thế nào, tuy nhiên tại phiên tòa ông T và chị M vẫn thừa nhận khoản nợ 80.000.000 đồng và chấp nhận trả dần cho chị Mai E và ông Kh theo khả năng. Như vậy, có căn cứ xác định ông T và chị M hiện còn nợ chị Mai E và ông Kh số tiền 80.000.000 đồng nên buộc ông T và chị M trả cho chị Mai E và ông Kh là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trách nhiệm trả nợ giữa các bên, còn việc thanh toán thế nào và hình thức thanh toán ra sao thì các đương sự có quyền thương lượng, thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án. Trường hợp ông T và chị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên thì phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chiếc xe của chị Trương Thùy Tr đã nhận lại nên không đặt ra, trường hợp chị Tr có yêu cầu bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số nợ phải thanh toán cho nguyên đơn 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện gia đình ông T và chị M gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến không có đủ tài sản để nộp án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N nên được xem xét giảm ½ mức án phí, phần còn lại ông T và chị M phải nộp 2.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tiền tạm ứng án phí của chị Mai E đã nộp, chị Mai E được nhận lại.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt chị Trương Thùy Tr, anh Trương Minh Th và Đồn Biên phòng Đ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mai E đối với ông Trương Văn T và chị Võ Thị M về việc đòi trả tiền nợ hụi còn thiếu.

Buộc ông Trương Văn T và chị Võ Thị M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Mai E và ông Diệp Hoàng Kh số tiền 80.000.000 đồng.

Kể từ khi Nguyễn Mai E và ông Diệp Hoàng Kh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T và chị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng ông T và chị M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đối với hợp đồng thế chấp đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chiếc xe của chị Trương Thùy Tr đã nhận lại nên không đặt ra, trường hợp chị Tr có yêu cầu bồi thường thiệt hại sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trương Văn T và chị Võ Thị M phải chịu 4.000.000 đồng, ông T và chị M được giảm ½ mức án phí = 2.000.000 đồng, phần còn lại 2.000.000 đồng ông T và chị M phải nộp.

Chị Nguyễn Mai E đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014170 ngày 11/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, chị Mai E được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải